

BỘ NỘI VỤ

Số: **1212**.QĐ-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **21** tháng **11** năm **2012**

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ Hội Y khoa lâm sàng HIV/AIDS Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Y khoa lâm sàng HIV/AIDS Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Y khoa lâm sàng HIV/AIDS Việt Nam đã được Đại hội toàn quốc lần thứ I (nhiệm kỳ 2012 – 2017) của Hội thông qua ngày 07 tháng 6 năm 2012 tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội Y khoa lâm sàng HIV/AIDS Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *N.T.D*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Bộ Y tế;
- Bộ Công an (C64);
- Lưu: VT, TCPCP, G.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG


Nguyễn Tiến Dinh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ

HỘI Y KHOA LÂM SÀNG HIV/AIDS VIỆT NAM

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 1212 /QĐ-BNV ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I

TÊN HỘI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi

1. Tên hội: Hội Y khoa lâm sàng HIV/AIDS Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam Clinical HIV/AIDS Society.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: VCHAS.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Y khoa lâm sàng HIV/AIDS Việt Nam (sau đây gọi là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện, không vụ lợi, tập hợp các tổ chức, cá nhân Việt Nam cùng nhau góp phần nâng cao chất lượng điều trị các nhiễm trùng cơ hội trên người nhiễm HIV/AIDS, giúp bệnh nhân HIV/AIDS nâng cao sức khỏe và kéo dài cuộc sống.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động, địa vị pháp lý và trụ sở

1. Hội Y khoa lâm sàng HIV/AIDS Việt Nam hoạt động theo Điều lệ của Hội, tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và pháp luật của Nhà nước.
2. Hội Y khoa lâm sàng HIV/AIDS Việt Nam hoạt động trên phạm vi cả nước, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Y tế và các bộ, ngành khác có liên quan về lĩnh vực Hội hoạt động. Hội được gia nhập hội trong nước, khu vực và quốc tế về lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật.
3. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, biểu tượng và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.
4. Trụ sở của Hội: Đặt tại thành phố Hà Nội.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA HỘI

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Hoạt động theo Điều lệ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
2. Điều hòa, phối hợp hoạt động giữa các hội viên; tham gia đào tạo nhân lực y tế, nghiên cứu, ứng dụng và phổ biến kiến thức khoa học trong công tác

điều trị các nhiễm trùng cơ hội trên người nhiễm HIV/AIDS cho hội viên, cộng đồng.

3. Thực hiện chức năng tư vấn về các vấn đề liên quan tới chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực hoạt động của Hội khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Đại diện cho các hội viên trong các quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội. Hòa giải tranh chấp trong nội bộ Hội; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội và hội viên theo quy định của pháp luật.

5. Tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện pháp luật về hành nghề y được tư nhân.

6. Quan hệ hợp tác, phối hợp và trao đổi kinh nghiệm với các tổ chức, hội y học và khoa học trong và ngoài nước có liên quan tới việc điều trị các nhiễm trùng cơ hội trên người nhiễm HIV/AIDS theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền của Hội

1. Phát triển Hội đúng với yêu cầu của nghề nghiệp trong phạm vi pháp luật.

2. Đại diện cho các hội viên trong các hoạt động có liên quan tới tôn chỉ, mục đích và nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.

3. Tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức hội thảo, hội nghị, các khóa đào tạo bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn cho các hội viên trong việc điều trị nhiễm trùng cơ hội trên người nhiễm HIV/AIDS theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia hoặc chủ trì nghiên cứu khoa học, cung cấp các dịch vụ liên quan tới việc điều trị các nhiễm trùng cơ hội trên người nhiễm HIV/AIDS theo quy định của pháp luật.

6. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng các chương trình, dự án trong phạm vi hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

7. Xuất bản sách, tạp chí, tài liệu chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

8. Tham gia và hợp tác bình đẳng với các tổ chức chuyên ngành trong khu vực và thế giới theo quy định của pháp luật.

9. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

10. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

11. Được đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét khen thưởng đối với các tổ chức, hội viên của Hội theo quy định của pháp luật.

12. Kết nạp và khai trừ hội viên theo quy định của Điều lệ Hội.

Chương III

HỘI VIÊN, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI VIÊN

Điều 6. Hội viên

1. Hội viên chính thức của Hội gồm:

a) Hội viên cá nhân là công dân Việt Nam tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội, hoạt động trong một tổ chức cơ sở của Hội và có đủ điều kiện sau đây:

- Là bác sĩ hoặc các ngạch tương đương, đã và đang làm công tác điều trị các nhiễm trùng cơ hội trên người nhiễm HIV/AIDS;

- Đóng hội phí, có thẻ hội viên, tham gia sinh hoạt khoa học thường xuyên.

b) Hội viên tổ chức gồm: Tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực điều trị các nhiễm trùng cơ hội trên người nhiễm HIV/AIDS, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội đều được xem xét kết nạp.

2. Hội viên liên kết, hội viên danh dự: Tổ chức, công dân Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, tán thành Điều lệ Hội, làm đơn xin gia nhập thì được xem xét, công nhận là hội viên liên kết hoặc hội viên danh dự. Hội viên liên kết và hội viên danh dự có quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức trừ quyền bầu cử, ứng cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và không biểu quyết các vấn đề của Hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của hội viên

1. Quyền của hội viên:

a) Được Hội bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, được tham gia các hội thảo, các khóa đào tạo trong nước, quốc tế trong công tác điều trị các nhiễm trùng cơ hội trên người nhiễm HIV/AIDS theo quy định của pháp luật;

b) Được cung cấp đầy đủ thông tin chuyên môn trong lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy về công tác điều trị các nhiễm trùng cơ hội trên người nhiễm HIV/AIDS từ các nguồn trong nước và quốc tế;

c) Được Hội bảo vệ các quyền lợi chính đáng trong quá trình thực hiện công tác chuyên môn trong điều trị các nhiễm trùng cơ hội trên người nhiễm HIV/AIDS theo quy định của pháp luật;

d) Đề cử, ứng cử vào Ban Chấp hành Hội, được thảo luận, chất vấn, phê bình và biểu quyết mọi công việc của Hội. Hội viên được tham gia ý kiến xây dựng Hội, xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động của Hội và đóng góp ý kiến về việc thực hiện các hoạt động của Hội theo Điều lệ Hội;

đ) Được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức;

e) Được quyền xin ra khỏi Hội.

2. Nghĩa vụ của hội viên:

a) Tôn trọng tôn chỉ, mục đích, chấp hành Điều lệ, nghị quyết của Hội;

- b) Tham gia tích cực các hoạt động của Hội;
- c) Tuyên truyền phát triển hội viên, bảo vệ danh dự và uy tín chuyên môn của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch trừ khi được lãnh đạo Hội phân công;
- d) Không ngừng nâng cao kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy về điều trị các nhiễm trùng cơ hội trên người nhiễm HIV/AIDS;
- d) Dóng hội phí đầy đủ theo quy định của Hội.

Điều 8. Thủ tục gia nhập và ra khỏi Hội

1. Cá nhân, tổ chức và hội viên muốn gia nhập hoặc ra khỏi Hội phải làm đơn gửi Ban Chấp hành Hội xem xét, quyết định.
2. Hội viên bị xoá tên trong các trường hợp sau:
 - a) Vi phạm pháp luật nghiêm trọng;
 - b) Không chấp hành nghị quyết, quyết định của Hội;
 - c) Làm mất uy tín của Hội;
 - d) Vi phạm đạo đức nghề nghiệp.
3. Ban Thường vụ Hội quy định cụ thể trình tự, thủ tục gia nhập Hội, ra Hội; quản lý việc cấp phát, sử dụng thẻ hội viên.

Chương IV TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 9. Tổ chức của Hội

1. Đại hội toàn quốc (Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể).
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng Hội và các ban chuyên trách.
6. Các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội được thành lập theo quy định của pháp luật.
7. Các chi hội được thành lập khi có từ 20 (hai mươi) hội viên trở lên.

Điều 10. Đại hội toàn quốc

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội Y khoa lâm sàng HIV/AIDS Việt Nam là Đại hội toàn quốc, nhiệm kỳ 05 (năm) năm do Ban Chấp hành triệu tập. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số uỷ viên Ban Chấp hành yêu cầu hoặc có ít nhất trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị. Thành phần, số lượng đại biểu dự Đại hội do Ban Chấp hành quy định. Đại hội được coi là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên

chính thức (Đại hội toàn thể) hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức (Đại hội đại biểu) có mặt.

2. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận, thông qua tổng kết, đánh giá hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ đã qua, quyết định phương hướng, kế hoạch hành động của nhiệm kỳ mới;

b) Thảo luận, phê duyệt quyết toán tài chính nhiệm kỳ trước và kế hoạch tài chính nhiệm kỳ mới;

c) Thảo luận và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ (nếu có);

d) Quyết định số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội;

đ) Quyết định những vấn đề quan trọng về tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội;

e) Thảo luận, thông qua việc chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể và đổi tên Hội (nếu có);

g) Thông qua nghị quyết Đại hội.

3. Nguyên tắc biểu quyết của Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quyết định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội nhất trí thông qua.

Điều 11. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo Hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội do Đại hội toàn quốc bầu ra bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Ủy viên Ban Chấp hành có thể được Ban Chấp hành bầu bổ sung trong nhiệm kỳ nhưng không quá 1/3 (một phần ba) số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

2. Ban Chấp hành họp định kỳ mỗi năm một lần. Trường hợp cần thiết Ban Chấp hành có thể tổ chức họp bất thường khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành đề nghị.

3. Ban Chấp hành Hội có nhiệm vụ:

a) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đại hội, lập kế hoạch và quản lý các hoạt động của Hội;

b) Phát triển mối quan hệ hợp tác chuyên môn trong điều trị các nhiễm trùng cơ hội trên người nhiễm HIV/AIDS với các tổ chức trong và ngoài nước, góp phần phát triển Hội;

c) Bầu Ban Thường vụ; bầu, bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký điều hành, ủy viên thường vụ; bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm ủy viên Ban Chấp hành; giới thiệu danh sách ứng cử Ban Chấp

hành, Ban Thường vụ, chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký Hội khoá mới;

d) Xem xét việc kết nạp hội viên và cho hội viên ra khỏi Hội;

d) Quy định mức đóng hội phí của hội viên.

4. Nguyên tắc làm việc của Ban Chấp hành:

a) Hội nghị Ban Chấp hành chỉ được tiến hành khi có ít nhất trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành có mặt tại Hội nghị. Các quyết định, nghị quyết của Ban Chấp hành được thông qua và có hiệu lực khi có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên dự họp tán thành. Trường hợp ngang nhau thì bên có ý kiến của Chủ tịch Hội sẽ được chấp thuận;

b) Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

Điều 12. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành, do Ban Chấp hành bầu. Số lượng ủy viên Ban Thường vụ không quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng số ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ gồm có: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký điều hành và các ủy viên.

2. Ban Thường vụ họp định kỳ 06 (sáu) tháng một lần. Khi cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch hoặc Tổng thư ký Hội, Ban Thường vụ có thể triệu tập họp bất thường. Các cuộc họp của Ban Thường vụ chỉ có giá trị pháp lý khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ có mặt và mọi quyết định phải có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên có mặt tán thành.

3. Ban Thường vụ có nhiệm vụ:

a) Lãnh đạo thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Ban hành các quy định, quy chế về tổ chức, hoạt động và quản lý các tổ chức thuộc Hội trên cơ sở quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

c) Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và báo cáo hoạt động của Hội theo quy định của Ban Chấp hành;

d) Quyết định khen thưởng và kỷ luật;

d) Xem xét, đề nghị Chủ tịch Hội ký quyết định thành lập, giải thể văn phòng, các ban chuyên trách và các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hội để phục vụ công tác của Hội. Việc thành lập và giải thể các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật;

e) Quyết định thành lập chi hội và công nhận Ban Chấp hành của các chi hội;

g) Quyết định việc thu, chi tài chính của Hội;

h) Quyết định cử cán bộ, hội viên đi họp, hội nghị, hội thảo ở nước ngoài;

i) Cấp thẻ hội viên.

Điều 13. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký điều hành

1. Chủ tịch Hội là người đứng đầu Hội do Ban Chấp hành bầu ra bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội có nhiệm vụ:

a) Chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; điều hành việc triển khai các nghị quyết của Đại hội, quyết định của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ;

b) Ký ban hành các nghị quyết, quyết định sau khi được Đại hội, Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ thông qua;

c) Ký phê duyệt nhân sự Văn phòng Hội, các ban chuyên trách và các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hội theo quy định của Hội và pháp luật;

d) Ủy quyền cho một Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch khi Chủ tịch vắng mặt.

2. Phó Chủ tịch là người giúp việc cho Chủ tịch Hội, được Chủ tịch Hội phân công phụ trách và điều hành một số mặt hoạt động của Hội.

3. Tổng thư ký điều hành do Ban Chấp hành Hội bầu ra, có nhiệm vụ:

a) Thường trực giải quyết các công việc của Hội, do Chủ tịch Hội phân công và điều hành mọi hoạt động thường ngày của Hội;

b) Chuẩn bị nội dung các kỳ sinh hoạt của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; định kỳ báo cáo Chủ tịch Hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ hoạt động của Hội; báo cáo hoạt động và tài chính hàng năm, chịu trách nhiệm về các hoạt động của Văn phòng Hội.

Điều 14. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra do Đại hội bầu ra, nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra theo nhiệm kỳ của Đại hội. Ban Kiểm tra gồm có: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên.

2. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chương trình hoạt động hàng năm của Hội;

b) Kiểm tra tư cách hội viên, giám sát các hoạt động của hội viên;

c) Xem xét và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của hội viên, báo cáo kết quả kiểm tra lên Chủ tịch và Ban Thường vụ để giải quyết;

d) Báo cáo kết quả kiểm tra trong hội nghị hàng năm của Ban Chấp hành và trong Đại hội;

đ) Kiểm tra việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Hội theo quy định của Điều lệ Hội và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 15. Văn phòng Hội, các ban chuyên trách và các tổ chức trực thuộc Hội

1. Văn phòng Hội, các ban chuyên trách và các tổ chức trực thuộc Hội do Ban Thường vụ thành lập; Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chuyên trách, tổ chức trực thuộc do Ban Thường vụ đề nghị và Chủ tịch quyết định bổ nhiệm;

2. Các ban chuyên trách và Văn phòng Hội là bộ phận giúp việc Ban Thường vụ và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội.

3. Tùy theo nhu cầu công tác, Ban Thường vụ có thể thành lập các tổ chức pháp nhân trực thuộc Hội. Việc thành lập, giải thể, bổ nhiệm và bãi nhiệm chức danh lãnh đạo các tổ chức trực thuộc Hội phải tuân theo Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 16. Chi hội

1. Các chi hội được thành lập khi có từ 20 (hai mươi) hội viên trở lên. Hàng năm chi hội có báo cáo hoạt động lên Ban Chấp hành Hội. Chi hội sinh hoạt định kỳ 03 (ba) tháng một lần. Chi hội hai năm Đại hội một lần để bầu Ban Chấp hành, Chi hội trưởng, Chi hội phó. Trước và sau Đại hội phải báo cáo lên Ban Chấp hành Hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của chi hội:

- a) Tôn trọng và thi hành Điều lệ của Hội;
- b) Tham gia các hoạt động của Hội;
- c) Tổ chức trao đổi kinh nghiệm chuyên môn, thường xuyên báo cáo các hoạt động của chi hội lên Hội;
- d) Cập nhật danh sách hội viên do chi hội quản lý và báo cáo lên Hội;
- đ) Được thảo luận, chất vấn các hoạt động của Hội;
- e) Được giới thiệu đại diện ứng cử vào Ban Chấp hành Hội;
- g) Được thu phí hội viên của hội viên sinh hoạt tại chi hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội.

3. Ban Thường vụ Hội quy định cụ thể điều kiện, thủ tục thành lập chi hội.

Chương V

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 17. Khen thưởng

1. Tổ chức Hội và hội viên có thành tích xuất sắc trong công tác Hội sẽ được Hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

2. Các công dân, tổ chức, doanh nghiệp có đóng góp về vật chất, tinh thần cho Hội sẽ được Hội xem xét khen thưởng.

3. Ban Thường vụ quy định cụ thể thủ tục, tiêu chuẩn và các hình thức khen thưởng trong nội bộ Hội.

Điều 18. Kỷ luật

1. Hội viên hoạt động trái với Điều lệ của Hội, làm tổn hại uy tín, thanh danh của Hội, làm trái Điều lệ của Hội thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị Ban Thường vụ xem xét khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Hội. Trường hợp gây thiệt hại về tài sản, tài chính của Hội phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Nếu hội viên là ủy viên Ban Chấp hành thì đề nghị Ban Chấp hành xem xét, quyết định hình thức kỷ luật.

2. Hội viên vi phạm pháp luật bị khởi tố trách nhiệm hình sự sẽ bị khai trừ ngay khỏi danh sách hội viên.

3. Ban Thường vụ Hội quy định cụ thể thẩm quyền, thủ tục và hình thức kỷ luật của Hội.

Chương VI

TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 19. Tài sản của Hội

1. Tài sản của Hội gồm: Nhà cửa, phương tiện làm việc phục vụ cho hoạt động Hội và các tài sản khác (nếu có).

2. Văn phòng Hội có trách nhiệm quản lý, bảo quản, sử dụng tài sản đúng mục đích và có hiệu quả.

3. Nếu tài sản bị hư hỏng, không thể sửa chữa để tiếp tục sử dụng được thì Văn phòng Hội làm thủ tục thanh lý trình Chủ tịch Hội quyết định.

Điều 20. Tài chính của Hội

1. Các nguồn thu của Hội:

a) Hội phí của hội viên thu mỗi năm một lần (mức thu cụ thể do Ban Chấp hành quy định);

b) Các khoản thu từ việc thực hiện các dự án, dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực nghiên cứu, tập huấn về điều trị các nhiễm trùng cơ hội trên người nhiễm HIV/AIDS theo quy định của pháp luật;

c) Nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật;

d) Nguồn thu hợp pháp khác.

Kinh phí thu được từ các nguồn trên không chia cho hội viên.

2. Các khoản chi của Hội:

a) Các hoạt động của Hội, nghiên cứu khoa học, tập huấn nâng cao chuyên môn, xuất bản ấn phẩm chuyên ngành điều trị các nhiễm trùng cơ hội trên người nhiễm HIV/AIDS. Đóng hội phí cho các tổ chức mà Hội tham gia là thành viên;

b) Tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên môn;



c) Xây dựng cơ sở vật chất và chi cho các hoạt động thường xuyên của Văn phòng Hội (mua trang thiết bị văn phòng, thuê văn phòng, điện nước, điện thoại, fax v.v...);

d) Trả lương, phụ cấp, công tác phí và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ làm chuyên trách hoặc hợp đồng vụ việc của Hội theo quy định của pháp luật;

đ) Chi khen thưởng và các khoản chi phát sinh hợp pháp khác.

Điều 21. Quản lý tài chính và tài sản

1. Tài chính và tài sản của Hội được quản lý và sử dụng theo quy chế do Ban Thường vụ quy định, phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Khi Hội giải thể hoặc bị giải thể thì toàn bộ tài chính, tài sản của Hội sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội toàn quốc của Hội Y khoa lâm sàng HIV/AIDS Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ này, gồm 07 (bảy) Chương, 23 (hai mươi ba) Điều đã được Đại hội toàn quốc lần thứ I của Hội Y khoa lâm sàng HIV/AIDS Việt Nam thông qua ngày 07 tháng 6 năm 2012 tại thành phố Hà Nội và chính thức có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội Y khoa lâm sàng HIV/AIDS Việt Nam được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt, Ban Chấp hành Hội Y khoa lâm sàng HIV/AIDS Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện bản Điều lệ này. /.